

Vietnam Fund Awards 2026 – Điểm nhấn chính:

Ngành Quản lý Quỹ Việt Nam – Chuyển dịch cấu trúc để mở rộng vai trò kênh dẫn vốn dài hạn

Những phân tích và góc nhìn trong báo cáo này được tổng hợp từ những chia sẻ của các diễn giả tại Hội thảo “Ngành Quỹ trong Kỷ nguyên Mới: Khởi thông dòng vốn cho tăng trưởng cao và bền vững” diễn ra vào ngày 22/9/2026 trong khuôn khổ Chương trình Giải thưởng Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam – Vietnam Fund Awards (VFA) 2026. Chương trình do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Báo Tài chính – Đầu tư và FiinGroup phối hợp tổ chức, dưới sự bảo trợ của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 24 tháng 09 năm 2026

05 thông điệp chính:

- **Ngành quản lý quỹ Việt Nam đã mở rộng đáng kể về quy mô, nhưng cấu trúc tăng trưởng còn hạn chế so với tiềm năng của ngành.** AUM toàn ngành đạt khoảng 846 nghìn tỷ đồng tại cuối tháng 6/2026, tuy nhiên trong đó gần 89% vẫn đến từ danh mục ủy thác chủ yếu từ các công ty bảo hiểm. Xét theo quy mô NAV, các quỹ đầu tư chứng khoán mới chỉ tương đương khoảng 0,7% GDP. Khoảng cách lớn với mục tiêu năm 2030 cho thấy dư địa tiếp theo nằm ở việc nâng chất lượng tăng trưởng, đa dạng hóa nguồn vốn, sản phẩm và cơ sở nhà đầu tư.
- **Được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell đang mở ra dư địa lớn hơn cho dòng vốn thụ động quốc tế tham gia qua kênh Quỹ Chứng khoán vào Việt Nam:** FTSE Russell ước tính Việt Nam có thể thu hút khoảng 6 tỷ USD từ các quỹ chủ động và thụ động; với các công ty quản lý quỹ trong nước, cơ hội không chỉ nằm ở dòng vốn mới nội địa mà còn ở các quỹ thụ động quốc tế qua các mô hình quỹ trong quỹ. Hơn nữa, việc nâng chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, củng cố thành tích đầu tư, chuẩn quản trị - vận hành và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế để chuyển “sóng” nâng hạng Mới nổi này và có thể tiếp theo là MSCI.
- Các thảo luận tại VFA 2026 cho thấy **hạ tầng, sản phẩm và cơ sở nhà đầu tư cần được phát triển đồng bộ** thay vì theo từng cấu phần riêng lẻ. Hạ tầng phải đủ khả năng hỗ trợ mở rộng quy mô và kênh phân phối; sản phẩm cần phù hợp với nhu cầu nhà đầu tư và độ sâu của tài sản cơ sở; trong khi giáo dục tài chính, tư vấn phân bổ tài sản và mở rộng kênh tiếp cận là điều kiện để hình thành nguồn cầu dài hạn cho các sản phẩm quỹ.
- **Phát triển và mở rộng kênh phân phối chứng chỉ quỹ là yếu tố quyết định cho tăng trưởng quy mô AUM của ngành.** Trọng tâm không chỉ là tăng độ phủ của các kênh phân phối, mà còn cần chuẩn hóa năng lực tư vấn và hoạt động phân phối sản phẩm đầu tư tại công ty chứng khoán, ngân hàng và bảo hiểm, qua đó từng bước chuyển dòng vốn cá nhân sang các kênh đầu tư chuyên nghiệp và dài hạn.
- **Niềm tin và minh bạch ngày càng trở thành điều kiện nền tảng để ngành quỹ mở rộng cả với nhà đầu tư trong nước và dòng vốn quốc tế:** trong đó có việc hình thành các yếu tố hạ tầng hỗ trợ như xếp hạng tín nhiệm trái phiếu, xếp hạng hiệu quả đầu tư các quỹ dựa trên cơ sở điều chỉnh theo rủi ro như VFA 2026 cũng như cải thiện quản trị doanh nghiệp, định giá tài sản tài chính và áp dụng phân bổ tài sản theo rủi ro.

Đội ngũ Phân tích FiinGroup:

Nguyễn Quang Thuần
Chủ tịch FiinGroup
thuan.nguyen@fiinratings.vn

Đỗ T. Hồng Vân
Trưởng nhóm Phân tích TTCK
van.do@fiingroup.vn

Ngô Phương Linh
Chuyên viên Phân tích
linh.ngophuong@fiingroup.vn

Ngày 22/9/2026 vừa qua, Chương trình Giải thưởng Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFA 2026) diễn ra chỉ một ngày sau khi thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức gia nhập nhóm thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell.

Cột mốc đặc biệt này khiến sự kiện mang ý nghĩa lớn hơn một chương trình vinh danh: VFA 2026 không chỉ là sáng kiến xây dựng chuẩn tham chiếu minh bạch cho Ngành Quản lý quỹ, mà còn là diễn đàn để cơ quan quản lý, các thành viên thị trường và các chuyên gia cùng thảo luận chuyên sâu về cơ hội của ngành trước sóng nâng hạng, một cơ hội đi kèm yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm, năng lực quản trị và niềm tin của nhà đầu tư.

1. Ngành quản lý quỹ trước cơ hội chuyển dịch cấu trúc tăng trưởng mới: Từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng tăng trưởng và chuyển dịch cấu trúc

Sau giai đoạn mở rộng nhanh về quy mô, ngành quản lý quỹ Việt Nam đã hình thành một nền tảng đủ lớn cho bước phát triển tiếp theo. Đến cuối tháng 6/2026, toàn ngành có 43 công ty quản lý quỹ đang hoạt động, với tổng tài sản quản lý (AUM) đạt khoảng 846 nghìn tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm 2019. Số lượng quỹ đầu tư chứng khoán tăng ba lần lên 141 quỹ; số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đạt khoảng 733 nghìn, tăng 1,6 lần so với cuối năm 2024.

Tuy nhiên, quy mô tăng nhanh nhưng cấu trúc thị trường cần tiếp tục cải thiện để tương xứng khi quy mô AUM chiếm khoảng 6,2% GDP, tương đương 753 nghìn tỷ đồng với gần 89% đến từ danh mục ủy thác. Giá trị tài sản ròng các quỹ đầu tư chứng khoán chỉ khoảng 0,7% GDP.

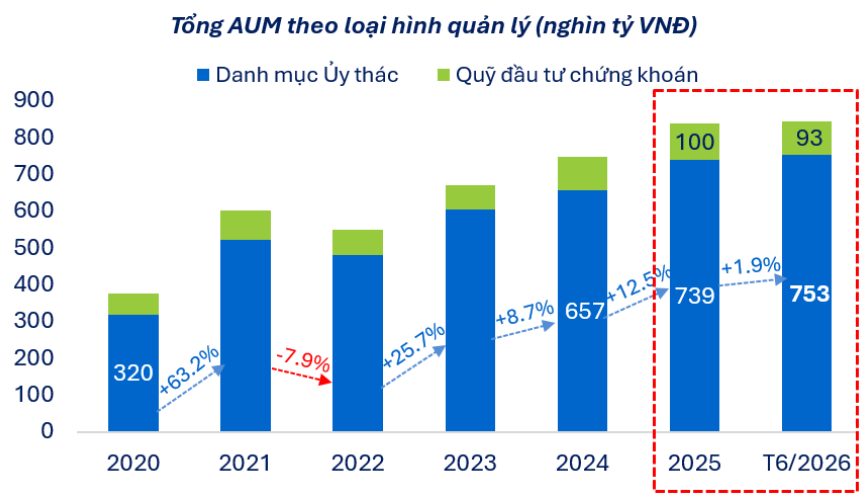
Cơ hội chuyển dịch cấu trúc xuất hiện khi nhiều động lực bắt đầu hội tụ. Thứ nhất, ngành đã có quy mô nền tảng và cơ sở nhà đầu tư đủ lớn để bước sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu. Thứ hai, các mục tiêu chính sách đến năm 2030 tạo ra một quỹ đạo tăng trưởng mới, với giá trị tài sản ròng các quỹ đầu tư hướng tới 5% GDP và số nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ hướng tới 2,5 triệu người. Thứ ba, sự thay đổi của hạ tầng thị trường và mức độ hội nhập cao hơn sau khi Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp đang mở rộng không gian cho các nguồn vốn, sản phẩm và mô hình phân phối mới.

Đặt ngành quản lý quỹ trong yêu cầu phát triển chung của thị trường vốn, **bà Vũ Thị Chân Phương, Chủ tịch UBCKNN**, nhấn mạnh: “Trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao, bền vững, đồng thời đẩy mạnh phát triển hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế xanh, yêu cầu đặt ra đối với thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng không chỉ là huy động được nhiều vốn hơn, mà quan trọng hơn là phải huy động và phân bổ vốn hiệu quả hơn, đúng hướng hơn và bền vững hơn. Đây chính là không gian và dư địa phát triển rất lớn đối với ngành Quỹ.”

Cùng chung nhận định này, **ông Nguyễn Hữu Hiệu, Tổng giám đốc FiinGroup**, cho rằng ngành quản lý quỹ đang bước vào giai đoạn phát triển mới, trong đó trọng tâm không còn chỉ là mở rộng quy mô mà là nâng cao chất lượng tăng trưởng và hoàn thiện cấu trúc thị trường. Dư địa tiếp theo nằm ở việc đa dạng hóa nguồn vốn, mở rộng phổ sản phẩm và phát triển cơ sở nhà đầu tư, qua đó nâng vai trò của ngành trong hệ thống tài chính, từ cung cấp sản phẩm đầu tư sang trở thành một

kênh dẫn vốn chuyên nghiệp và ngày càng quan trọng cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Biểu đồ 1: Hoạt động quản lý danh mục ủy thác đóng góp chính vào tăng trưởng AUM toàn ngành



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), FiinPro-X Platform. Ghi chú: Quy mô AUM theo nghiệp vụ được cập nhật đến cuối tháng 6/2026 từ 43 công ty quản lý quỹ nội được UBCKNN cấp phép.

2. “Mượn sóng” nâng hạng Mới nổi để tiếp tục cải cách và nâng tầm ngành Quản lý Quỹ

Việc Việt Nam gia nhập nhóm thị trường mới nổi thứ cấp mở ra một không gian vốn quốc tế lớn hơn cho thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. FTSE Russell ước tính Việt Nam có thể thu hút khoảng 6 tỷ USD từ các quỹ chủ động và thụ động; kinh nghiệm tại một số thị trường cho thấy dòng vốn có thể tiếp tục tích lũy trong nhiều năm sau nâng hạng, dù mức độ khác nhau đáng kể giữa từng quốc gia.

Bảng 1: Quy mô TTCK và dòng vốn ngoại có xu hướng gia tăng sau nâng hạng, nhưng phân hóa giữa các thị trường

Quốc gia	Các chỉ tiêu	Đơn vị	-1Y	-6M	0	+6M	+1Y	+3Y	+5Y
Saudi Arabia	Vốn hóa	tỷ USD	437	459	499	507	556	2,568	2,660
	Dòng vốn ngoại	tỷ USD	(0.6)	(1.2)	1.0	0.9	1.9	27.2	43.4
Kuwait	Vốn hóa	tỷ USD	81	91	99	96	95	103	151
	Dòng vốn ngoại	tỷ USD	0.2	0.2	0.1	0.0	0.5	2.8	6.5
Thái Lan	Vốn hóa	tỷ USD	260	280	240	319	349	445	415
	Dòng vốn ngoại	tỷ USD	1.9	0.1	(0.5)	3.7	3.1	(2.7)	(4.3)
Trung Quốc	Vốn hóa	tỷ USD	4,921	5,126	4,376	5,017	4,580	7,074	6,380
	Dòng vốn ngoại	tỷ USD		(0.4)	7.9	64.5			
Việt Nam	Vốn hóa	tỷ USD	285	345	369	401			
	Dòng vốn ngoại	tỷ USD	(5.4)	(2.4)	(0.02)	FTSE Russell ước tính vốn ngoại vào Việt Nam từ các quỹ chủ động và bị động có thể đạt ~6 tỷ USD			

Nguồn: SGDCK Saudi Arabia, Bursa Kuwait, SGDCK Pakistan, SET, SSE, Bloomberg, FiinPro-X Platform. Ghi chú: Thời điểm T0 là tháng diễn ra sự kiện “Chấp thuận nâng hạng”: Saudi Arabia được chấp thuận nâng hạng là vào tháng 3/2018 (bởi FTSE); Kuwait được chấp thuận nâng hạng là vào 9/2017 (bởi FTSE) và vào tháng 12/2019 (bởi MSCI); Thái Lan được chấp thuận nâng hạng là vào tháng 9/2011 (bởi FTSE); Trung Quốc được chấp thuận nâng hạng là vào tháng 9/2018 (bởi FTSE); TTCK Việt Nam được FTSE Russell chính thức xác nhận lộ trình nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 3/2026 (công bố đầu tháng 4/2026), và chính thức có hiệu lực phân bổ từ ngày 21/09/2026..

Với các công ty quản lý quỹ trong nước, cơ hội không chỉ nằm ở dòng vốn thụ động chảy trực tiếp vào cổ phiếu chỉ số. Dòng vốn chủ động từ các quỹ thị trường mới nổi và nhà đầu tư tổ chức quốc tế có thể tiếp cận Việt Nam thông qua nhà quản lý quỹ nội địa, Fund of Funds (FoF) hoặc master-feeder fund, qua đó mở thêm nguồn AUM.

Tuy nhiên, nâng hạng chỉ là bước khởi đầu. Tại phiên thảo luận, **bà Nguyễn Thị Bích Nga, Phó Trưởng ban Quản lý các CTQLQ và quỹ đầu tư chứng khoán (UBCKNN)**, cho rằng: “Rào cản chính hiện nay không nằm ở pháp lý, khi nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào chứng chỉ quỹ theo pháp luật chứng khoán. Bài toán cốt lõi vì vậy nằm ở sức hấp dẫn và khả năng đáp ứng nhu cầu của sản phẩm quỹ trong nước”. Đại diện UBCKNN cũng chia sẻ rằng trọng tâm trước mắt là nâng chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt ở nhóm quỹ mở và ETF; đồng thời từng bước mở rộng sang các cấu trúc mới như quỹ trái phiếu hạ tầng, quỹ thị trường tiền tệ và ETF chủ động, phù hợp với sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Theo đó, “sóng” nâng hạng không chỉ mở thêm dư địa dòng vốn mà còn tạo động lực để ngành quản lý quỹ Việt Nam nâng tầm về chất lượng và năng lực cạnh tranh. Đại diện tổ chức ngân hàng lưu ký, **bà Nguyễn Thị Hải Bình, Giám đốc Quản lý khách hàng Dịch vụ chứng khoán Ngân hàng HSBC Việt Nam**, chia sẻ: “Cơ hội chủ động huy động nguồn vốn quốc tế có thể lớn hơn qua mô hình “Master-Feeder Fund” – cấu trúc đầu tư trong đó nhiều quỹ vệ tinh/ quỹ cấp vốn (feeder fund) tập trung vốn từ các nhà đầu tư quốc tế rồi chuyển toàn bộ vào một quỹ trung tâm/ quỹ chủ duy nhất (master fund) tại Việt Nam có uy tín và lợi thế am hiểu địa phương để thực hiện giao dịch và nắm giữ danh mục đầu tư thực tế”.

3. Hạ tầng vững – Sản phẩm đa dạng – Nhà đầu tư chuyên nghiệp là ba trụ cột cần được phát triển đồng bộ để tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho ngành quản lý quỹ

Nhìn lại các thảo luận tại VFA 2026, có thể thấy dòng vốn không tự động tìm đến ngành quản lý quỹ, dù là dòng vốn quốc tế sau nâng hạng hay nguồn vốn từ hàng triệu nhà đầu tư cá nhân trong nước. Các diễn giả tại phiên thảo luận đều cho rằng dư địa phát triển của ngành không nằm ở một yếu tố riêng lẻ, mà phụ thuộc vào sự phát triển đồng bộ của hạ tầng, sản phẩm và cơ sở nhà đầu tư.

Về hạ tầng, ông Dương Ngọc Tuấn, Phó tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), cho biết hệ thống đã được xây dựng theo hướng chủ động đón trước nhu cầu thị trường và hiện có đủ năng lực hỗ trợ mở rộng quy mô. Trong bối cảnh mục tiêu đến năm 2030 hướng tới khoảng 500 quỹ và 2,5 triệu nhà đầu tư, trọng tâm tiếp theo là tiếp tục chuẩn hóa và tăng tính kết nối giữa khung pháp lý, giao dịch – lưu ký – thanh toán, kênh phân phối và dữ liệu, qua đó bảo đảm thị trường có thể vận hành an toàn, minh bạch với chi phí hợp lý.

Về sản phẩm, bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Tổng giám đốc Công ty Quản lý quỹ Vietcombank (VCBF), và ông Nguyễn Nghĩa Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM), cho rằng thị trường không đơn thuần thiếu sản phẩm, khi các nhóm quỹ cơ bản đã tương đối đầy đủ. Dư địa tiếp theo nằm ở việc chuyển từ “thêm quỹ” sang mở rộng lớp tài sản và chiến lược đầu tư như quỹ hạ tầng, quỹ nợ, REIT, FoF, ESG, hưu trí hay ETF chuyên biệt. Tuy nhiên, khả năng phát triển các sản phẩm này còn phụ thuộc vào nhu cầu thực tế của nhà đầu tư và độ sâu của tài sản cơ sở, đặc biệt trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu; bà Nguyễn Thị Hải Bình, Giám đốc Quản lý khách hàng, Dịch vụ chứng khoán Ngân hàng HSBC Việt Nam, cũng nhấn mạnh sự đầy đủ của sản phẩm cơ bản trong mức phát triển hiện tại của thị trường, và tán đồng dư địa dài hạn ở các cấu trúc sản phẩm mới như quỹ hạ tầng, quỹ bất động sản, quỹ đầu tư ra nước ngoài.

Ở phía nhà đầu tư, bà Ngô Thùy Linh, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Smart Invest (AAS), và ông Bùi Văn Huy, Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn đầu tư và Quản lý tài sản FIDT, cùng nhấn mạnh vai trò của giáo dục tài chính, tư vấn phân bổ tài sản, nền tảng số và đội ngũ cố vấn tài chính chuyên nghiệp; đồng thời các ý kiến tại phiên thảo luận cũng đề xuất mở rộng kênh phân phối, đặc biệt qua ngân hàng. Mục tiêu không chỉ là tăng số người nắm giữ chứng chỉ quỹ, mà còn là hình thành thói quen đầu tư dài hạn và nâng mức độ chuyên nghiệp của cơ sở nhà đầu tư.

Ba trụ cột này vì vậy cần được phát triển đồng bộ: hạ tầng tạo khả năng triển khai và mở rộng, sản phẩm tạo lựa chọn phân bổ vốn, còn cơ sở nhà đầu tư tạo nguồn cầu bền vững. Sản phẩm mới chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi có hạ tầng và kênh phân phối phù hợp; nhà đầu tư chỉ gắn bó khi sản phẩm đáp ứng đúng mục tiêu dài hạn của họ; và hạ tầng chỉ phát huy hết hiệu quả khi thị trường đạt đủ quy mô về sản phẩm và nhà đầu tư.

4. Phát triển và mở rộng kênh phân phối chứng chỉ quỹ là yếu tố quyết định cho tăng trưởng quy mô AUM của Ngành

Các chuyên gia tham gia Tọa đàm cùng cho rằng thách thức lớn nhất hiện nay, đặc biệt đối với các quỹ mở, là làm thế nào để đưa sản phẩm quỹ tiếp cận rộng hơn tới nhà đầu tư cá nhân. Việt Nam hiện có hơn 13 triệu tài khoản chứng khoán, song phần lớn nhà đầu tư vẫn chủ yếu tự giao dịch trực tiếp thay vì đầu tư thông qua các quỹ được quản lý chuyên nghiệp. Do đó, bên cạnh mở rộng các kênh phân phối, cần chuẩn hóa và nâng cao năng lực của đội ngũ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính tại ngân hàng, nhân sự tư vấn sản phẩm tại các tổ chức bảo hiểm; đồng thời từng bước xây dựng các chuẩn mực và quy định đối với hoạt động phân phối các sản phẩm đầu tư có rủi ro.

Đây là nền tảng quan trọng để mở rộng cơ sở nhà đầu tư cho ngành quỹ, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán theo hướng chuyên nghiệp hơn, qua đó góp phần phát triển nguồn vốn dài hạn ngoài tín dụng ngân hàng phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và bền vững trong nhiều năm tới.

5. Niềm tin, minh bạch và chuẩn tham chiếu độc lập là “hạ tầng mềm” để ngành quản lý quỹ phát triển bền vững

Tại phiên thảo luận, bà **Nguyễn Thị Bích Ngà, Phó Trưởng ban Quản lý các CTQLQ và Quỹ đầu tư Chứng khoán (UBCKNN)**, xem minh bạch là một trong những ưu tiên chính sách quan trọng; **đại diện SSIAM và VCBF** cùng nhấn mạnh thị trường quỹ về bản chất là thị trường của niềm tin, trong đó nhà đầu tư cần nhìn thấy rõ chiến lược, rủi ro và mức độ tuân thủ của từng sản phẩm. Ở góc độ dòng vốn quốc tế, **đại diện HSBC** cho rằng khả năng thu hút và giữ chân vốn còn phụ thuộc vào thành tích đầu tư dài hạn của quỹ, quy mô, thanh khoản, chất lượng quản trị, định giá tài sản, quản lý rủi ro, lưu ký, kiểm toán chuyên nghiệp và mức độ minh bạch theo chuẩn quốc tế, bên cạnh sự ổn định của tỷ giá, chính sách.

Trong bối cảnh đó, dữ liệu chuẩn hóa, cơ sở định giá đáng tin cậy và các chuẩn tham chiếu độc lập về hiệu quả và rủi ro cần trở thành một phần của “hạ tầng mềm” cho thị trường.

Khi tài sản và các quỹ có thể được đánh giá, so sánh trên cùng một mặt bằng dữ liệu, mức độ minh bạch và khả năng kiểm chứng sẽ được nâng lên, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Đây cũng là hướng FiinGroup đang tham gia đóng góp cho sự phát triển của ngành quản lý quỹ, qua các năng lực về phân tích dữ liệu thị trường, cung cấp giá tham chiếu trái phiếu và đánh giá độc lập, góp phần nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa nền tảng thông tin của thị trường.

Tuyên bố miễn trách nhiệm và bản quyền

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín nhiệm và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Tài liệu này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinGroup, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. FiinGroup giữ bản quyền đối với tài liệu này và toàn bộ nội dung trong Tài liệu này. Tài liệu được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.